

Kính gửi: Công ty cổ phần Tứ Đình
(Tổ 7, phố Cầu Mây, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai)

Trả lời công văn số 01/CV-TĐ ngày 04/01/2014 của Công ty cổ phần Tứ Đình đề nghị hướng dẫn một số nội dung vướng mắc về nộp thuế hàng sản xuất xuất khẩu; về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc nộp thuế nguyên liệu nhập khẩu trước thời điểm Thông tư 128/2013/TT-BTC có hiệu lực:

Căn cứ quy định tại điểm b.1 khoản 2 Điều 132 Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 (nay là điểm b khoản 2 Điều 127 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính) thì trường hợp nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu không thực xuất khẩu hàng hóa trong thời hạn 275 ngày (hoặc không thực xuất khẩu trong thời hạn nộp thuế dài hơn 275 ngày – trường hợp được gia hạn) kể từ ngày đăng ký tờ khai nhập khẩu thì người nộp thuế phải kê khai nộp đủ các loại thuế theo quy định. Khi thực xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu thì được hoàn lại tiền thuế đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP, khoản 5 Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC (nay là khoản 5 Điều 112 Thông tư số 128/2013/TT-BTC).

Theo quy định nêu trên, đối với nguyên vật liệu nhập khẩu tại thời điểm Thông tư 194/2010/TT-BTC có hiệu lực đã được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày nhưng quá thời hạn doanh nghiệp chưa xuất khẩu hàng hóa thì phải kê khai nộp đủ các loại thuế theo hướng dẫn trên.

2. Về nộp thuế nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính, thì một trong những điều kiện để được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày là doanh nghiệp “*Phải có cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu thuộc sở hữu của người nộp thuế, không phải cơ sở đi thuê trên lãnh thổ Việt Nam phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu (trên cơ sở cam kết của doanh nghiệp theo mẫu số 18/CSSX-SXXK/2013 phụ lục III ban hành kèm Thông tư này); Cơ quan hải quan phải kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất đối với những doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan*”.

Theo quy định dẫn trên, đối chiếu với trường hợp của Công ty CP Tứ Đình, theo trình bày của Công ty thì nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh (giữa Công ty cổ phần đầu tư VIDIFI Lào Cai với Công ty CP Tứ Đình) đã giao

toàn bộ quyền sản xuất xuất khẩu cho Công ty CP Tứ Đình là đơn vị thực hiện nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu và xuất khẩu sản phẩm đã sản xuất, trong đó việc sản xuất sản phẩm xuất khẩu được thực hiện tại Nhà máy luyện kim mầu Lào Cai do Công ty cổ phần đầu tư VIDIFI Lào Cai là chủ sở hữu. Như vậy, cơ sở sản xuất không thuộc sở hữu của Công ty CP Tứ Đình nên không đáp ứng đủ điều kiện được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

Trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện nêu trên, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý thuế được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC, Công ty CP Tứ Đình phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với số tiền thuế phải nộp, thời hạn nộp thuế theo thời hạn bảo lãnh nhưng tối đa không quá 275 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan và không phải nộp tiền chậm nộp trong thời hạn bảo lãnh; hoặc phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa nếu không có bảo lãnh của tổ chức tín dụng.

3. Về nộp thuế đối với sản phẩm xuất khẩu từ nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP, khoản 5 Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC và khoản 5 Điều 112 Thông tư số 128/2013/TT-BTC thì: "Hàng hoá nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu".

Do vậy, trường hợp hàng hóa xuất khẩu của Công ty được xác định chế biến từ toàn bộ từ nguyên liệu nhập khẩu thì không phải nộp thuế khi xuất khẩu.

Hồ sơ không thu thuế xuất khẩu đối với sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thực hiện như hồ sơ hoàn thuế nhập khẩu hướng dẫn tại Điều 118, Điều 127 Thông tư số 194/2010/TT-BTC (nay là Điều 117, Điều 126 Thông tư số 128/2013/TT-BTC).

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty cổ phần Tứ Đình biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lưu: VT, TXNK. (4b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Việt Cường